TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày: 29/3/2024.
"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Văn Tư.**
2. Bà **Lê Thị Kiều Oanh.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Hoàng Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-DS ngày 21/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2024/QĐST-DS ngày 12/3/2024 giữa các đương sự:

*. ***Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A, đường L, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1959; địa chỉ: Số D, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Có mặt*).

*. ***Bị đơn***:

- Ông **Phạm Xuân G**, sinh năm 1979; địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ chỗ ở: Số F, đường P, khóm A, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*).

- Bà **Huỳnh Mỹ P**, sinh năm 1980; địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số F, đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Số

A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ chỗ ở: Số F, đường P, khóm A, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 và trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện trình bày:

Nguyên đơn với bị đơn có mối quan hệ quen biết với nhau. Do cần tiền đáo hạn nợ Ngân hàng nên vợ chồng ông Phạm Xuân G và bà Huỳnh Mỹ P sinh sống tại khu phố H số F, đường P, khóm A, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long liên hệ với bà Nguyễn Thị H thoả thuận vay số tiền 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*), các bên thoả thuận thống nhất bà H cho vợ chồng ông G, bà P vay số tiền 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*), thời hạn 10 ngày, lãi suất thoả thuận 2%/tháng nhưng không ghi trong biên nhận và thế chấp 01 (*một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện thoả thuận giao kết, ngày 15/5/2023 bà H giao cho vợ chồng ông G và bà P nhận đủ số tiền vay 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*), ông G và bà P giao cho bà H giữ 01 (*một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1082, tờ bản đồ số 6 toạ lạc tại phường H, thành phố V do ông G đứng tên, ông G và bà P viết giấy biên nhận đề ngày 15/5/2023 rồi cùng ký tên.

Đến hạn thanh toán nợ theo biên nhận, ông G và bà P cố tình trì hoãn né tránh và tìm cách khất nợ. Dù đã được nhắc nợ nhiều lần nhưng ông G và bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Xuân G và bà Huỳnh Mỹ P trả số tiền nợ vay chưa thanh toán 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) theo biên nhận ngày 15/5/2023 và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 15/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Khi vợ chồng ông G, bà P trả hết nợ vay và lãi, bà H sẽ trả lại 01 (*một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1082, tờ bản đồ số 6 toạ lạc tại phường H, thành phố V do ông G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV795411.

***Bị đơn*:** Ông Phạm Xuân G và bà Huỳnh Mỹ P đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn theo thông báo bị đơn không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Đại diện nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Phạm Xuân G và bà Huỳnh Mỹ P cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) vốn vay theo biên nhận đề ngày 15/5/2023 và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 15/6/2023 đến khi thanh toán hết nợ, tạm tính lãi đến ngày xét xử là 314.293.000 đồng; đề nghị tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 74/QĐ-BPKCTT ngày 05/02/2024 để đảm bảo thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật, sau khi thu hết nợ bà H sẽ trả lại cho bị đơn 01 (*một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1082, tờ bản đồ số 6 toạ lạc tại phường H, thành phố V do ông G đứng tên.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không cung cấp chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và công khai chứng cứ đúng quy định của pháp luật; Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện nguyên tắc xét xử đúng trình tự thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện nghiêm túc đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn không thực hiện đúng theo triệu tập của Toà án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) vốn vay và 314.293.000 đồng tiền lãi; buộc bị đơn nộp 78.285.860 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng***: Đây là vụ án có quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 69 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[2]. ***Về nội dung***:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ do các đương sự cung cấp biên nhận đề ngày 15/5/2023 và trình bày tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy, biên nhận mượn tiền ngày 15/5/2023 có nội dung thể hiện giao kết hợp đồng vay tiền được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên xem đây là hợp đồng vay tài sản có lãi và có thời hạn. Vì vậy, hợp đồng này có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi theo thỏa thuận hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) vốn vay và lãi suất 1,66%/tháng bằng 314.293.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình vắng mặt, Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án để phản bác lại chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay giữa các bên xác lập là hợp đồng vay có lãi, có xác định thời hạn thanh toán nợ. Do bị đơn cố tình không thực hiện nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán vốn vay và lãi kể từ ngày 15/6/2023. Xét mức lãi suất 1,66%/tháng, thời hạn tính lãi và số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, cụ thể tính lãi như sau: 2.000.000.000 đồng vốn vay x 1,66%/tháng x 9 tháng 14 ngày (từ 15/6/2023 đến 29/3/2024 = 9 tháng 14 ngày) = 314.293.000 đồng.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) vốn vay và lãi suất từ ngày 15/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 314.293.000 đồng. Tổng dư nợ (*nợ gốc và lãi*) 2.314.293.000 đồng (*hai tỷ, ba trăm mười bốn triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn đồng*), ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn trả lại cho bị đơn 01 (*một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1082, tờ bản đồ số 6 toạ lạc tại phường H, thành phố V do ông G đứng tên.

[3] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 74/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án căn cứ khoản 11 Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ra quyết định phong tỏa tài khoản của của bị đơn ông Phạm Xuân G để đảm bảo thi hành án dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn không rút đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị đơn ông Phạm Xuân G đối với người được yêu cầu thi hành án theo Luật thi hành án dân

sự trong giai đoạn thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 74/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án dân sự khi có yêu cầu của người được thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

[3]. ***Về án phí***: Buộc bị đơn nộp 78.285.860 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 40, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. ***Về nội dung***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Xuân G và bà Huỳnh Mỹ P cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) vốn vay theo biên nhận đề ngày 15/5/2023 và số tiền lãi 314.293.000 đồng. Tổng dư nợ (*nợ gốc và lãi*) 2.314.293.000 đồng (*hai tỷ, ba trăm mười bốn triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn đồng*).

Ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn trả lại cho bị đơn 01 (*một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1082, tờ bản đồ số 6 toạ lạc tại phường H, thành phố V do ông Phạm Xuân G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV795411.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tiếp tục duy trì Quyết định số 74/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ ông Phạm Xuân G gồm: Số tiền 1.146.948.120 đồng (*một tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi tám ngàn, một trăm hai mươi đồng*) hiện Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Phát triển đô thị và tăng cường khả năng thích ứng biến đổi khí hậu thành phố V, tỉnh Vĩnh Long… và bảng tổng hợp giá trị bồi thường về đất cho người có tên được bồi thường ông Phạm Xuân G. Để Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành nghĩa vụ của ông Phạm Xuân G phải thi hành án đối với người được thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

2. *Án phí*: Buộc bị đơn ông Phạm Xuân G và bà Huỳnh Mỹ P cùng có trách nhiệm nộp số tiền 78.285.860 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 38.400.000 đồng (*ba mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No: 0006509 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. *Quyền kháng cáo*: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Trung tâm phát triển quỹ đất TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.